



Cuốn c Chi n Vi t Nam

## **KHI ĐỊCH NG MINH THÁO CHẠY**

**Lời nói đầu**  
**Sao Lạ th**

Ngày 10 tháng ba, 1975 Quân đội B c Vi t đánh chiếm Ban Mê Thu c. Đ n ngày 30-4 đã tiến vào Sài gòn. T c đ nh vũ bão, v n v n ch có 52 ngày? Không l m t cu c chi n kéo dài t i hai m i năm, đ n khi k t thúc l i nhanh nh v y? R i cu c di t n ti p theo. Tr c h t l th i gian di t n, sao nó quá ng n ng i? Tuy hai cu c chi n năm 1954 và 1975 k t thúc trong nh ng hoàn c nh khác h n nhau, ta v n có th h i t i sao khi Pháp rút kh i Mi n B c, th i gian đ c quy đ nh là 300 ngày. Bây gi đ n lúc M rút h t kh i Mi n Nam thì không có quy đ nh gì h t, cu c di t n ch kéo dài đ c v n v n năm ngày!

Nói t i cung cách ra đi, sao l i quá thê th m? Năm 1954, dù ch là di t n t B c vào Nam và năm 1975 thì di t n sang M nên hai bi n c khác nhau, nh ng ph n nào ta cũng so sánh đ c vi c đoàn ng i ra đi có tr t t , r t ít nguy hi m l n đ u, v i cu c di t n nháo nhào, đ y r i ro, h i hùng vào l n th hai. R t cu c, t i sao s ng i đ c c u v t l i quá ít i? H i 1954, M ch a tr c ti p dính líu vào Vi t nam mà đã giúp chuyên ch , r i đ nh c cho m t tri u ng i, t c là 7% dân s Mi n B c. Sau hai m i năm can thi p v i h n m t n a tri u quân, s ng ch t v i 20 tri u dân quân Mi n Nam, gi đây l i ch đ nh c u có 50.000 ng i. T i phút cu i cùng m i v t thêm. T t c không t i 130.000 ng i, nghĩa là có 0,6% dân s .

Phóng viên: "Th a ông, c cho là Hoa k đã b i c, nh ng còn lý do gì khác khi n chúng tôi ph i đ a ng i Vi t vào M không?"

Tác gi : "T ng N th n T do đang nh c nh cho chúng ta r ng n c M là đ t c a nh ng k b truy nã, c a di dân".

Phóng viên: "Tôi xin nh c nh cho ông là N th n T do quay m t v phía Đ i Tây D ng". Ý nói là bà quay l ng v phía Á châu, phía Vi t nam chúng ta.

## Khi Đệng Minh Tháo Chạy - Lời nói đầu: Sao Tôi thất

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; T&#432;: 26 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 03:19

Đây là một giai thoại trong phiên họp báo của chúng tôi ngày 30-4-1975 (ngày 1 tháng 5 giờ Sài Gòn) tôi và khách sạn May Flower trên đường Connecticut, Washington, D.C.

Mục đích của cuộc họp nhằm kêu gọi Hoa Kỳ cứu vớt những con thuyền đang lênh đênh ngoài biển Vũng Tàu.

Vô cùng xúc động, chúng tôi không cảm thấy có một câu mà mai này đã ám ảnh chúng tôi từ giây phút đó, và chắc chắn không bao giờ phai nhòa đi được trong ký ức.

Sau 30 năm rồi mà ta chưa tìm được câu trả lời thoả đáng cho những thắc mắc trên. Bởi vì năm 1975 đã diễn ra những tình huống sâu đậm trung tâm trí của tất cả chúng ta, những con người Việt nam, dù ở trong hay ngoài nước. Mọi người mất hoàn toàn cảm xúc, mất sự phấn khởi. Một sự quý giá đang cuộn sách này trong tay là những người thu được thành phẩm may mắn, không nhiều thì ít, đã thoát được bao nhiêu rồi. Thành phẩm khác đã chịu sự phân biệt tước đoạt, giờ đây chắc còn là những oan hồn vất vưởng trong lòng Thái Bình Dương.

Và sau này, những thế hệ mai sau, con cháu chúng ta sẽ tiếp tục thắc mắc: tôi sao cha mẹ, ông bà mình lại bỏ quê cha. Đốt tôi chạy sang Mỹ? Sang bao giờ? Trong hoàn cảnh chính trị xã hội, kinh tế ra sao? Sang bằng cách nào? May mắn? Lúc đi như thế nào? Làm sao mà sinh sống? Không bà con, không tiền, không nghề nghiệp thích hợp, không cùng ngôn ngữ, làm thế nào mà nuôi dưỡng con cháu ăn học thành tài như ngày nay?

Giữa 20 năm trước, năm 1986, tôi đã cùng Jerold Schecter, nguyên chủ bút tuần báo TIME xuất bản cuốn "The Palace File" (Hồi sử một Dinh Đốc Lỗ - Hồi sử một Dinh Đốc Lỗ). Cuốn sách được chấp nhận tại Hiệp hội Paris và nhận những bình luận tích cực.

Điểm đáng chú ý là để có được những bí mật là các nhà làm chính sách Hoa Kỳ. Tôi nhớ rằng người giao thiệp đó là ông George Schultz (trong chính quyền Reagan) có vị trí cho chúng tôi là ông đã đưa cuốn này vào thư viện những cuốn Văn phòng Tôi nhớ rằng người giao tiếp ở Foggy Bottom. Các vấn đề nghiên cứu ông sẽ được đề cập. Năm 1988, tờ New York Times đã chấp nhận cuốn "The Palace File" đưa vào số những sách mà các thành viên Tôi nhớ rằng công nhân phải đi, với tựa đề: "Về các vấn đề và vấn đề: Một tập hợp các bài cho chạy và Tôi nhớ rằng" (Read and Run: A Ram Course for the Presidency).

Khi Đệng minh tháo chạy, được viết căn bản là cho được giới Việt nam.

Sách gồm năm phần chính:

Phần I: bàn về thời điểm và cách thức Minh tháo khỏi chi nhánh trộm của Việt nam;

Phần II: nói đến thân phận một tiểu quỵ mưu của người vượt ra khỏi sự kiểm soát;

Phần III: kể lại những gì đã xảy ra tại Washington và Sài Gòn sau khi quân đội Mỹ rút hết cho tới khi Miền Nam sụp đổ

Phần IV: trình bày diễn tiến vào giờ họp hôm ấy, việc mất sự chính trị gia Mỹ đã không mưu tính của vớt người Việt nam, được biết là về cuộc nguy hiểm - Việt sát bản nhau; phần này cũng thuật lại một số nghiên cứu cùng các tác giả đặt trách nhiệm tinh thần cho Hoa Kỳ đòi hỏi phải giúp cho ít nhất một triệu người tỵ nạn;

Phần V: nhìn lại lịch sử để ghi nhận cho con cháu những khó khăn, những đời sống lao nhọc chúng đã gặp lúc ban đầu; phần này thấu tóm một nguyên nhân chính làm sụp đổ Miền Nam, cũng như những bài học rút ra từ cuộc chiến cho những thế hệ tiếp theo lại của Việt nam và các Đệng minh của Hoa Kỳ hiện đại.

"Thay đổi kết quả", chúng tôi được chấp thuận thiến tâm của nhân dân Hoa Kỳ, vì sau cùng, cánh tay của đời đã sẵn sàng nhận, tiếp nhận đoàn người tỵ nạn trong một thời gian trên hai thập niên.

Sách này đưa vào một phần của Hồi sử một Dinh Đốc Lỗ và vào những nghiên cứu thêm của tác giả trong những năm qua. Trong các hai cuốn, ngoài phần tài liệu, chúng tôi đã bổ sung những những phỏng vấn với các viên chức hầu trách nhiệm hai phía Việt nam cũng như Hoa Kỳ; được

## Khi Địch Minh Tháo Chạy - Lẽ nói đũa: Sao lại thế

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; T&#432;: 26 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 03:19

biết là Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu (tại London và Boston), Tổng thống Gerald Ford, Ngoại trưởng Henry Kissinger, tướng Alexander Hai, tướng John Murray, các Tổng trưởng quốc phòng liên hệ như James Schlesinger, Melvin Laird, Elliot Richardson và các viên chức cao cấp Cơ quan Tình báo CIA. Tổng thống Richard Nixon khi còn sống đã tích cực phòng vệ vì lý do sức khỏe.

Đũa mà cuộc Khi Địch minh tháo chạy muộn như n m nh, nhất là cho người Việt nam chúng ta rõ, là cung cách mà một số chính khách Hoa Kỳ, đặc biệt là ông Kissinger, và phần nào, hai ông Nixon, Ford cũng như một số nghị sĩ, dân biểu và con một thì n c n, đã hành xử đối với nhân dân Miền Nam. Nó phần lớn nguyên tắc "minh bạch" (transparency) của thực dân chủ, và đi ngược lại tinh thần công bình của đời đa số nhân dân Hoa Kỳ. Trong bóng tối, trước hết hai ông Kissinger - Nixon đã dùng thủ đoạn ép buộc Miền Nam đi theo đường lối của mình, mục đích chính là để cho quân đội Mỹ rút đi, và tù binh được thả. Khi Chính phủ Miền Nam phản kháng thì đe dọa với "cái gậy" (đeo chánh và cắt viện trợ), và hứa hẹn với "cà rốt" (bỏ đàm hòa bình và viện trợ y tế).

Hứa hẹn xong thì đi, giũ cho thốt kẻ. Quốc hội không biết gì hết nên đãcott giũm viện trợ một cách quá nhanh và quá thong tay. Hoá ra, cà rốt chủ là một công cụ che giấu một kẻ ho ch gi là "khuống thối gian coi cho đũa". Kế hoạch này chủ như m ban phát cho Miền Nam Việt nam một thối gian ng n ng i, một kho ng cách t k hi M rút h t cho t i khi s p đ . Tr c khi cu n sách này lên khuôn, một nhân chủ ng v nh ng hành đ ng h c ám c a ông Kissinger, ông John Negroponte và đũa c Tổng thống George Bush trao phó chủ c v . Đũa khi n toàn b tình báo Hoa Kỳ. Ông là liên lạc viên giữa Kissinger và phái đoàn B c Việt t i m t đàm Paris. Ngày 19 tháng Hai, 2005, tại Boston Globe có bài viết về ông này và bình luận: "tuy h i đó Negroponte chủ là nhân viên cấp đũa i, ông đã có tinh thần r t đũa c l p và đã ph n đũa i Kissinger v v i c chủ p nh n đũa quân đũa i B c Việt đũa i Mi n Nam, cho r ng nh v y là đũa Mi n Nam t i ch s p đũa và hành đũa ng này có nghĩa là đã b r i Đũa minh c a Hoa Kỳ. Ông Richard Holbrooke (Đũa i s M t i Liên Hi p Qu c th i Tổng thống Clinton, và là b n đũa ng liêu v i Negroponte lúc còn H i đũa ng an ninh qu c gia) có nói r ng chính vì Negroponte đã chủ ng l i Kissinger mà b h tũa ng công tác trong g n su t th p niên 1970".

Đũa với Miền Nam, ngay trước lúc s p đũa hoàn toàn, ông Kissinger còn thốt lên: "Sao chúng không chủ t ph t cho r i?". Sau đó, kế hoạch tháo chạy đũa c th i t k lúc đũa c n b n chủ là đũa đi t n 6.000 ng i M và một số r t ít ng i Việt. Cho dù nhi u ng i có th bi n lu n r ng v i c gi i k t kh i Mi n Nam là đũa u có l i cho n c M đi n a, nó cũng chủ là ích l i đũa n k , v vào th i đũa m đó thôi. Trong trũa ng k , v i c b r i, nhất là cung cách tháo chạy đã làm t n h i r t nhi u t i "m c đũa tin c y" (credibility) của chính sách ngoại giao cũng như uy tín Hoa Kỳ. B n thì b t tin tũa ng, thù thì h t kính n . Sau Việt nam, vào tháng 10, 1979, Iran đã tảo t n đũa n đũa b t ngay c n nhân viên Tòa đũa i s M Teheran làm con tin h n m t năm. R i t đó, bao nhiêu v t n công vào ng i và tài s n c a M . Li u nh ng hành đũa ng c a Saddam Hussein, Al-Qaeda, bi n c g y n tàu Cole ở Qatar, hay s c 11-9 có ph i là nh ng h u qu c a v i c coi thũa ng Hoa Kỳ hay không? B i v y, v lâu v dài, cái giá ph i tr ch c chủ n đã không ph i là th p.

Tốt c nh ng s v i c h u trũa ng bang giao Việt - M trong giai đũa n t k hi M tháo g cho t i lúc b ch y đũa c r t ít ng i bi t t i. Lý do là vì: v phía M , h s m t v Việt nam trong giai đũa n này đã đũa c giũ kín trong văn phòng C v n Kissinger t i Tòa B ch c; và v phía Việt nam c ng hoà, nó đũa c hoàn toàn b o m t trong văn phòng riêng của Tổng thống Thiệu t i Dinh Đũa c L p.

Nhi u tác giũ n i tũa ng c a M v v n đũa Việt nam cũng đã ph i bình luận về v i c này. Trong

cuốn Uncertain Greatness, chính ông Roger Morris, nhân vật quan trọng trong Hội đồng an ninh quốc gia (National Security Council (NSC) do ông Kissinger điều khiển, đã phân nân: "Dù rằng nó là một vấn đề phức tạp và bàn luận nhiều như thế trong chính sách ngoại giao, nhưng hệ thống của Nixon - Kissinger về Đông Dương trong nhiều phần đã ít phức tạp hơn và đơn giản hơn... Sự việc mà diễn ra ở Johnson là một mối nguy hiểm nghiêm trọng của các đồng minh hành chính ở Sài Gòn và Washington... bây giờ họ như đã trở nên một sự kiện của chính sách hai bên trong Tòa Bạch Ốc (Kissinger và Nixon).

Một tác giả nổi tiếng khác, ông Leslie Gelb trong cuốn The Irony of Vietnam: The System Worked, đã viết: "Câu chuyện về chính sách Việt Nam diễn ra ở Richard Nixon và Gerald Ford là một chuyện quan trọng..., nói về việc Hoa Kỳ đã rút ra chỗ không phải đã nhẩy vào Việt Nam như thế nào... (thể nghiệm) những nguỵ nhân tài liệu của thí nghiệm phân tích giai đoạn từ sau 1968 cho thấy không có điều gì trong một thế gian nữa".

Hy vọng rằng cuốn Khi Đẳng minh tháo chạy sẽ giúp chúng ta nhìn vào cái lỗi hệ thống này của lịch sử. Ấu cũng do đó mà những việc diễn ra ở chính quyền Nixon và Ford cũng như ở Bộ Quốc phòng và Quốc hội Hoa Kỳ trong những ngày tháng đầu tiên của cuộc chiến tranh Việt Nam là một phần của một tiến trình, rồi tiến trình của họ trong những năm đầu tiên của cuộc chiến tranh Việt Nam trên bình diện kinh tế toàn quốc gia về việc làm việc trên các tiến trình của tiến trình Thiệu trong những ngày tháng cuối cùng. Trong cuốn này, từ 1974-1975 nhiều lúc chúng tôi đã phải đi vào bối cảnh, lui tới Bộ Quốc hội Hoa Kỳ như một người đi cầu xin.

Vì đã quen với việc làm việc ở Mỹ trong nhiều năm trước khi trở về nước giúp tái thiết nền kinh tế, chúng tôi đã luôn luôn mang theo cuốn sổ tay nhỏ màu vàng mỗi khi đi họp để ghi chú diễn tiến của buổi họp. Kèm theo là những tờ giấy nháp hay các mảnh giấy riêng mình vào ngay lúc đó, viết trong ngoặc. Ở Sài Gòn, những cuộc họp có các buổi gặp gỡ lãnh đạo ở cao, các buổi họp gặp Tiến trình Thiệu và giới chức Hoa Kỳ. Tiến trình Washington là các buổi họp với một số viên chức cao cấp tại Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, và một số Nghị sĩ, Dân biểu tại Quốc hội Hoa Kỳ.

Ngoài ra, tôi có ghi lại những cuộc đàm thoại, những chuyện cũng như tâm tư, cảm xúc của Tiến trình Thiệu trong nhiều buổi ăn một mình với ông, hay trong những lúc thoáng thoáng nháp ly rượu vào buổi chiều tối.

Một phần của những ghi chép đó được dùng trong cuốn sách này. Những bổ sung phần ghi chép, chúng tôi đã nghiên cứu thêm trong thế gian qua để tìm hiểu sâu rộng hơn về những diễn tiến của tiến trình và sự sụp đổ mau lẹ của Miền Nam và cuộc di tản tiến trình theo.

Trong phần nghiên cứu và trích dẫn thêm, ngoài những tài liệu của tôi, chúng tôi còn dựa vào những ký đã được xuất bản của các nhân vật chính yếu tham gia vào lịch sử của thế gian này (như các Tiến trình Nixon, Ford, ngoại trình Kissinger, Phó tá Ehrlichman, Haldeman, Phó tá báo chí Nessen), và sách của một số tác giả uy tín (như các ông Butler, Hersh và hai anh em ông Kalb). Chúng tôi ghi nhận và cảm ơn các tác giả và các nhà xuất bản (xem phần "Sách tham khảo").

Về những tài liệu của tôi, quý nhất là tập hồ sơ của một vấn đề bang giao Việt - Mỹ diễn ra ở hai Tiến trình Richard Nixon và Gerald Ford. Đầu tháng Ba, 1975, Tiến trình Thiệu có cho chúng tôi xem một vài lá thư, rồi một tháng sau, ông đã trao phó toàn bộ văn kiện. Thế là một may mắn mà hệ thống đó đã được cứu vãn cho lịch sử. Mang nó theo khi bước chân lên chiếc máy bay Pan Am đi Washington ngày 15-4 trong công tác cuối cùng cho Việt Nam cộng hòa, chúng tôi hết sức lo âu. Lo là vì về phía Mỹ, Bộ Ngoại giao đang chờ đi là không có cam kết gì bí mật hết. Tài liệu này đã được giữ kín, kín đến mức chính Tiến trình Ford cũng không biết trong bóng tối. Mãi tới sau khi Huân chương và Đà Nẵng đã di tản, ông mới được đọc vài bức thư trong số những văn

kiến tể mà t c a T ng th ng Nixon g i T ng th ng Thi u. Và vì c ông Ford đ c đ c là do chính chúng tôi kh i x ng.

Cái trêu là vào nh ng ngày gi cu i cùng, gi a Dinh Đ c l p và Toà B ch c đã ch ng còn có đ ng dây nào đ liên l c, trao đ i?

Nguyên thu , tôi ch là m t giáo s kinh t h c, r i làm T ng tr ng k ho ch, có ng đầu l ch s i đ a đ y vào cái th ph i ch y loanh quanh đ đi tìm "ng i đ a th " (là t ng Fred Weyand) cho T ng th ng Vi t nam c ng hoà. Cái khó vào lúc đó là làm sao chuy n đ c th c a m t T ng th ng M này t i tay m t T ng th ng M khác mà không qua B Ngo i giao?

Sau này, ngh sĩ Henry "Scoop" Jackson (Dân ch , ti u bang Washington) đã ph i phán n n r ng: "Th t là l b ch và nguy hi m khi Qu c h i và nhân dân Hoa k ph i nh vào quan ch c ngo i qu c (ông H ng) m i bi t đ c nh ng v n ki n t i quan tr ng này" (xem Ch ng 17).

R i t i nh ng b c th c u c u cu i cùng c a Qu c h i Vi t nam g i Qu c h i Hoa k : ch c đã b "th t l c" r i? Cho t i nay, không có m t d u v t gì là chúng đã đ n tay Qu c h i. Làm sao có th hi u đ c là gu ng máy ngo i giao c a m t đ i c ng qu c nh Hoa k l i tr nên l l ùng nh v y?

Khi đ c đ c ba trong s nh ng b c th c a T ng th ng Nixon g i T ng th ng Thi u, T ng th ng Ford đã xúc đ ng, sau đó ông ra phi tr ng đón ti p l p tr m côi Vi t nam v a đ c ch t i San Francisco. Tay b ng m t em bé, ông b c xu ng máy bay, có chi u âu y m. Và t giây phút này có l ông đã thay đ i thái đ v v n đ t n n. Ông còn xin thêm quân vi n cho Vi t nam c ng hoà, dù bi t r ng đã quá mu n. Tr c đ y, sau cu c rút lui cam go c a Quân đoàn II và cu c di t n kinh hoàng t Đà N ng, ông Ford v n bình chân nh v i, đi Palm Springs đánh gôn. Năm 1985 khi chúng tôi ph ng v n và đ a ông Ford đ c l i m y b c th c a T ng th ng Nixon, ông v n còn t v ng m ng i: "Không còn m t nghi ng nào h t, đây là nh ng l i cam k t h t s c quy t li t" (Well, there is no doubt these were very categoric commitments). T ng th ng Ford nh n xét nh v y là chính xác. Tuy nhiên, nghe nh đ i b i vì k c sau khi ông đ c bi t nh trên, ông v n đ cho Ngo i tr ng kiêm C v n c a ông che đ u Qu c h i và nhân dân Hoa k . Vào ngày cu i cùng, trong m t cu c h p báo, chúng tôi quy t tâm ph i b y cho công lu n nh ng cam k t vô cùng quy t li t y v i m c đích yêu c u cho m t tri u ng i Vi t đ c t n n. C p lãnh đ o hành pháp cũng nh l p pháp Hoa k đã r t ng c nhiên v nh ng ti t l này. Sau đó, rõ ràng có s thay đ i thái đ v v n đ ch p nh n đoàn ng i t n n. Và chúng tôi đã có đ p đ c đóng góp thêm cho vi c s p x p các tr i cũng nh vi c xu t tr i, tìm công ăn vi c làm cho đoàn ng i t n n đ t đ u.

Ngoài nh ng tài li u m t v bang giao Vi t - M , tác gi đã đ m đ o v i Đ i s Martin, sau khi ông v h u. Ông là Đ i s M cu i cùng i Mi n Nam và là ng i đã b b t bu c ph i thi hành m nh l nh tháo ch y. B n thân chúng tôi đã g p ông nhi u l n đ tìm hi u nh ng gì đã x y ra bên trong Toà đ i s tr c khi chi c tr c thắng Lay Ace 09 mang l nh T ng th ng đ n b c ông đi. Ông cho bi t m t s nh ng di n ti n quan tr ng lúc con thuy n Mi n Nam nghiêng ng a s p chìm đ m. Ông còn cung c p m t s tài li u quý giá cho l ch s . Trong nh ng tài li u này, ph i k t i b c th T ng th ng Đ ng Văn Minh yêu c u M rút kh i Vi t nam. Ngoài ra, còn m t s m t đ i n trao đ i h t s c quan tr ng gi a ông và Kissinger vào lúc nh ng ngày gi cu i.

Đ i s Martin cho hay là ông mu n ch m t th i đ i m thu n ti n đ s "nói lên l i cu i cùng" v nh ng mánh l i, nh ng th đ n đ m sau l ng c a m t vài chính tr gia t i Washington. Ông r t mu n bình lu n thêm v m t nguy c th c s có mà chính ông đã giúp tránh né đ c. Đó là suýt n a có đ ng đ l n gi a m y s đoàn Thu quân l c chi n M v i quân l c Vi t nam c ng hoà vào gi chót. Nó có th đ a t i ch đ v hoàn toàn. Và trong tình hu ng y, sau hai m i năm k vai sát cánh, Vi t nam c ng hoà l i tr thành k thù c a Hoa k ? N u nh v y thì s

phờn cờ a mờ i ngờ i trong chúng ta đờ ra sao?

Vờ phờ ng đờ n cá nhân, ông Martin còn muờn viờt vờ chuyờn ra đi nhờ c nhờ cờ a chính bờ n thân ông. Ông cho rờ ng viờ c này đờ làm tiêu hao biờt bao nhiêu uy tín cờ a nờ c Mờ . Bờ Ngoờ i giao đờ ng nhờ không đờ ý nhiờu tờ i nhờ ng khờ tâm cờ a ông, lờ i còn trờ ng phờt, cho ông ngờ i chờ i xờ i nờ c tờ i Bờ trờ c khi vờ hờ u. Và ông đờ vờ hờ u sờ m hờ n là đờ n kờ hờ n.

Theo chúng tôi đờ c biờt, Tờ ng thờ ng Thiờ u cũng đờ có ý đờ nh viờt hờ i ký. Thờ nhờ ng cờ hai ngờ i đờ u đờ không đờ thờ i giờ đờ viờt. Cờ hai đờ u đờ đi vờ nờ i chín suờ i, mang theo bao nhiêu ngờ m ngừi, chua xót. Mờt ngờ i thờ ngờ m ngừi, hờ thờ n cho tờ cách cờ a mờt đờ i quờ c, mờt ngờ i thờ ân hờ n, chua xót cho thân phờn cờ a mờt tiờ u quờ c.

Nhờn ngày đánh đờ u mờ i năm sờ p đờ Miờn Nam (30 tháng 4, 1985), tờ New York Times đờng câu phê phán cuờ i cùng cờ a Đờ i sờ Martin: "Rút cuờ c, chúng ta chờ lo tháo chọy. Ý chí dân tờ c cờ a Hoa kờ đờ sờ p đờ" (In the end, we simply cut and ran. The American national will have collapsed). Tôi xin mờ n mờt phờn câu ông nói làm đờ u đờ cho cuờ n sách này.

Tác giờ hoàn toàn không đờ đờ a vờ đờ cao cờ p đờ nói lên lờ i cuờ i, nhờ ng nhờ mờt cờ duyên cờ a lờ ch sờ đờ may mờ n đờ c gờ p lờ i cờ Tờ ng thờ ng Nguyờn Văn Thiờ u nhiờu lờ n ở London và Boston đờ nghe và ghi lờ i nhờ ng lờ i cuờ i cùng cờ a ông vờ cuờ c chiờ n. Ngoài ra, còn đờ c nghe nhờ ng lờ i thờ lờ tờ tâm huyờt cờ a vờ Đờ i sờ Mờ cuờ i cùng tờ i Miờn Nam, Graham Martin, trờ c khi ông qua đờ i. Ông còn căn đờ n là chúng tôi nên viờt lờ i nhờ ng gì đờ c nghe và đờ c chờ ng kiờ n đờ đờng góp cho lờ ch sờ .. Cuờ n sách này không đờ cờ p tờ i toàn bờ nhờ ng lý do đờ đờ n tờ i sờ sờ p đờ cờ a Viờt nam cờ ng hoà. Dĩ nhiên là trờ c thờ t bờ i, ta phờ i tờ trách mình trờ c: "tiên trách ký hờ u trách nhân", hay "mea culpa "(lờ i tờ i tôi). Vờ khờ c nhờ chính trờ nờ i bờ cờ a Miờn Nam chờ ng hờ n, tác giờ không đờ cờ p tờ i nhờ ng nguyên nhân mà các tác giờ khác đờ phân tích rờt nhiờu: nhờ sờ chia rờ nờ i bờ , tờ cách và khờ năng cờ p lãnh đờ o, tham những, đờ c tài; hay nhờ ng thái đờ chờ ng đờ i, thờ , tránh né tờ phờ a mờt vài thành phờn nhân dân. Cũng không bình luờn là lãnh vờ c quân sờ , cờ vờ chiờ n lờ c lờ n chiờ n thuờt. Vờ nhờ ng đờ a hờ t này, tuy chúng tôi có đờ c nghe nhiờu đờ u đờng buờn vờ các cờ p lãnh đờ o chính yờ u, nhờ ng không đờ khờ năng, hiờ u biờt, và kinh nghiờm đờ nhờ n xét cho thờ u đờo. Vờ phờ a Hoa kờ , tác giờ cũng không đờ cờ p nhiờu tờ i nhờ ng yờ u tờ khác nhờ phong trào phờn chiờ n, vai trò báo chí Mờ , hay chiờ n thuờt quân sờ , nhờ ng đờ tài đờ đờ c phân tích khá rờ ng rời.

Hy vờ ng rờ ng cuờ n Khi Đệng minh tháo chọy sờ giúp đờ c giờ có thêm đờ c nhờ ng đờ kiờ n mờ i và chính xác đờ tìm ra câu trờ lờ i cho nhiờu thờ c mờ c, nhiờu uờn khúc còn đờo đờ ng, và qua dòng thờ i gian, vờ n chờ a đờ c sáng tờ . Đờ chờ là mờt cờ gờ ng thuờt lờ i cho trung thờ c nhờ ng gì mình đờ mờt thờ y tai nghe, và nhờ ng gì đờ tìm hiờ u đờ c đờ chia sờ vờ i ngờ i đờ ng hờ ng vờ mờt chờ ng lờ ch sờ quan trờ ng cờ a đờ t nờ c, đờ ng thờ i đức kờ t lờ i nhờ ng bài hờ c cho các thờ hờ mai sau. Ngoài ra, nó cũng có thờ cung cờ p mờt sờ đờ kiờ n cho các nhà làm chính sách vờ bang giao vờ i Mờ cờ a các Đờ ng minh khác. Nhờ đờ , hờ có thờ hiờ u rờ hờ n vờ thờ chờ dân chờ cũng nhờ vờ cờ cờ u và khung cờ nhờ chính trờ tờ i Hoa kờ , chờ đờ ng nhìn vào Hoa kờ vờ i cờ p kính cờ n riêng cờ a mình.

Chúng tôi đờ chờ mờt thờ i gian khá dài mờ i bờt đờ u viờt cuờ n sách này vì ba lý do: thờ nhờ t, đờ hờ u hờ t ngờ i Viờt nam chúng ta có thờ nhìn lờ i giai đờ n lờ ch sờ cuờ i cùng cờ a VNCH mờt cách khách quan hờ n, không bờ quá nhiờu tâm tình, hoàn cờ nhờ cá nhân chi phờ i; thờ hai, đờ chúng tôi có đờ y đờ thờ i giờ nghiờn cờ u, phờ ng vờ n, suy gờ m cho thờ t sờ u, thờ t kờ ; và thờ ba, đờ cho chính tác giờ bờt đờ c cờ ng đờ xúc đờ ng trờ c khi viờt, giúp cho tác phờ m đờ c trung thờ c. Vờ đờ i m này, chúng tôi đờ đờ n chờ ng tờ c nhờ ng sờ viờ c, hành đờ ng, lờ i nói bờ ng vờn bờ n hờ c bờ ng nhờ ng ghi chú vờ nguờn gờ c sờ kiờ n (footnotes).

Tuy nhiên, dù đờ c gờ ng hờ t sờ c, chúng tôi vờ n không thờ tránh khờ i mờt sờ suy nghĩ hay ngôn

## Khi Đàng Minh Tháo Chạy - Lời nói đầu: Sao là thế

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; T&#432;: 26 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 03:19

---

Tôi có tính cách chững chạc. Với những cuốn sách này, cũng như những số sót, làm tôi trong cuốn sách, tác giả tin vào sự thông cảm của độc giả.

\* \* \*

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả những người bạn bè xa gần đã khích lệ và hỗ trợ tác giả trong việc sưu tầm và soạn thảo cuốn sách này. Độc giả biết là: Hòa Chấn Minh, Chủ tịch công ty Phụng hoàng, người đã theo đuổi công việc của chúng tôi trong nhiều năm, và đã xuất bản cuốn sách này. Anh Chu Xuân Viên, người đã giúp nhận sự cuốn HSMDDL, tôi giúp sửa chữa thêm cuốn Khi Đàng minh tháo chạy. Bà Nguyễn Văn Tài đã tận tâm đóng góp cho tôi nhiều ý kiến xây dựng, nhờ đó cuốn sách được xúc tích hơn. Các anh Trần Khánh Lâm, Thuận Trường, và Vũ Huy Hoàng đã chịu khó đọc bản thảo, thêm ý kiến và giúp nhận sự cuốn. Các bạn Nguyễn Trung Trường, Nguyễn Văn Liêm, Đặng Ngọc Hiền, Vũ Chính Trường, Lê Ái Sơn sẵn sàng tiếp tay, cho tôi những nhận xét, và gợi ý rất hữu ích. Bà Nguyễn Xuân Nghĩa đã dành thì giờ đọc bản thảo cùng, giúp sửa chữa, trình bày thêm phần phụ lục. Bà Nguyễn Thị Ngọc giúp sắp xếp và kiểm soát, và phần danh mục (index). Bác sĩ Phó Ngọc Văn, người luôn thúc đẩy tôi kiên tâm, và dù lúc còn nằm trên giường bệnh, cũng vẫn gợi ý điều trị để khích lệ, đóng góp nhiều ý kiến. Các bạn Lê Văn và Virginia Lê, Đặng Khánh và Hoàng Hoa cũng như Vũ Văn Hoa, đã không ngại công việc, làm tôi thêm hứng say trong việc sưu tầm và biên soạn.

Tôi xin thành thật cảm ơn Jenold L. Schecter, nguyên chủ bút ngoại giao của tạp chí Time, cựu Phó tá giám đốc báo chí Tòa Bạch Ốc, và Phát ngôn viên Hội đồng an ninh quốc gia, đã cùng tôi viết cuốn The Palace File (1986), và đã giúp khích lệ tôi viết cuốn sách này.

Sau cùng tôi không thể không nhắc đến sự giúp biên soạn, sửa chữa, hy sinh của nhà tôi Therese N. Hoàng; và các anh, chị, em, con, và cháu, thuộc cả gia đình cả ông cả bà Cả Chánh Nguyễn Xuân Phi, luôn luôn nâng đỡ tinh thần tôi trong những giai đoạn thăng trầm của cuộc đời.

hết: Lời nói đầu, xem tiếp: [Phần I - Chương 1](#)